

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH

Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THƯỢNG ĐÌNH

Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH nhà nước MTV Giày Thượng Đình trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội theo Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND Thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01001100939 ngày 01/9/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 26/4/2023 về việc thay đổi số lượng người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01001100939, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 26/4/2023 là: 93.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi ba tỷ đồng chẵn./.*)

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: THUONGDINH FOOTWEAR JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: CÔNG TY GIÀY THƯỢNG ĐÌNH.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã GTD.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Khiêm	Thành viên HĐQT - Phụ trách điều hành hoạt động HĐQT
Ông Bùi Tất Thắng	Thành viên HĐQT
Bà Trần Thị Giang Thủy	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Bích Thủy	Thành viên HĐQT
Bà Trần Thị Hồng Sâm	Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Ngoan	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Khiêm	Tổng Giám đốc
Ông Vương Hải Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Tất Thắng	Phó Tổng Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH

Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Khiêm

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Số: 259/2025/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình, được lập ngày 28/3/2025 từ trang 06 đến trang 29, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.2, 5.3 và 5.5 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, tại ngày 31/12/2024 Công ty có một số khoản công nợ phải thu tồn đọng với giá trị ghi sổ là 14.638.460.016 VND (tại ngày 01/01/2024 là 14.638.460.016 VND), trong đó có khoản công nợ của Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dếp các loại là 11.362.576.868 VND (tại ngày 01/01/2024 là 11.362.576.868 VND). Với những tài liệu Công ty cung cấp, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu và giá trị có thể thu hồi của các khoản công nợ này. Do đó, chúng tôi không xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, tại ngày 31/12/2024, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 14.167.825.651 VND. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 12.965.183.006 VND. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các nhà cung cấp và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Như trình bày tại Thuyết minh số 5.6 - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, Công ty có một số hàng tồn kho chậm luân chuyển trong năm với giá gốc tại ngày 31/12/2024 số tiền là 5.044.471.525 VND. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá đây là các loại vật tư dùng cho sản xuất và không bị suy giảm giá trị tại thời điểm ngày 31/12/2024.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.



Nguyễn Thị Mai Hoa

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Vũ Xuân Hùng

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4015-2022-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		68.707.912.319	70.478.229.058
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	223.347.952	897.106.389
1. Tiền	111		223.347.952	897.106.389
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.739.328.570	27.395.886.000
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	27.548.872.213	25.240.129.346
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	802.486.765	745.831.062
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	1.387.969.592	1.409.925.592
IV. Hàng tồn kho	140		37.919.719.858	42.026.604.372
1. Hàng tồn kho	141	5.6	37.919.719.858	42.026.604.372
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		825.515.939	158.632.297
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	751.191.319	84.307.677
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	74.324.620	74.324.620
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)	200		51.613.358.252	56.371.979.897
II. Tài sản cố định	220		51.453.698.513	54.708.355.572
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	51.453.698.513	54.708.355.572
- Nguyên giá	222		178.902.169.756	180.427.201.195
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(127.448.471.243)	(125.718.845.623)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		159.659.739	1.663.624.325
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	159.659.739	1.663.624.325
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		120.321.270.571	126.850.208.955

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		94.010.737.970	87.574.493.348
I. Nợ ngắn hạn	310		82.875.737.970	77.259.493.348
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	21.747.378.270	24.457.020.388
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.10	4.979.782.074	7.193.526.783
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	13.842.475.607	13.760.680.029
4. Phải trả người lao động	314		3.664.160.300	1.641.635.000
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		358.784.050	78.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	10.449.784.357	7.122.378.461
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	27.824.591.436	22.997.470.811
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		8.781.876	8.781.876
II. Nợ dài hạn	330		11.135.000.000	10.315.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.12	10.000.000.000	10.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	1.135.000.000	315.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		26.310.532.601	39.275.715.607
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.14	26.310.532.601	39.275.715.607
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		93.000.000.000	93.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		93.000.000.000	93.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		357.141.706	357.141.706
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(67.046.609,105)	(54.081.426.099)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(54.081.426.099)	(49.067.649.190)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(12.965.183.006)	(5.013.776.909)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		120.321.270.571	126.850.208.955

Người lập

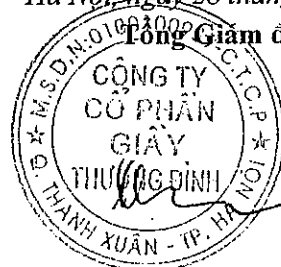
Phạm Văn Trường

Kế toán trưởng

Phạm Văn Trường

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Trưởng Giám đốc

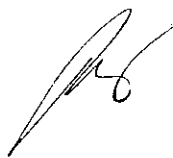


Nguyễn Văn Khiêm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	78.948.523.511	80.252.572.670
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	170.112.280	80.337.478
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	78.778.411.231	80.172.235.192
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	68.512.970.835	63.908.569.741
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		10.265.440.396	16.263.665.451
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	94.960.877	70.895.170
7. Chi phí tài chính	22	6.4	1.575.967.884	1.632.404.612
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.419.030.727	1.610.533.054
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	487.824.803	459.976.993
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	19.973.782.700	18.329.316.740
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(11.677.174.114)	(4.087.137.724)
11. Thu nhập khác	31	6.6	106.752.129	372.373.909
12. Chi phí khác	32	6.6	1.394.761.021	1.299.013.094
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(1.288.008.892)	(926.639.185)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		(12.965.183.006)	(5.013.776.909)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(12.965.183.006)	(5.013.776.909)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	(1.394)	(539)

Người lập



Phạm Văn Trường

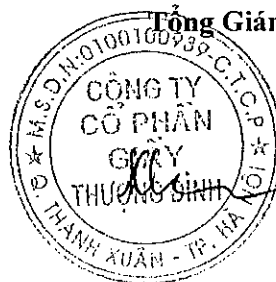
Kế toán trưởng



Phạm Văn Trường

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Khiêm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(12.965.183.006)	(5.013.776.909)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		3.903.282.495	3.926.010.991
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		123.090.340	184.849
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(89.265.386)	(291.422.412)
- Chi phí lãi vay	06		1.419.030.727	1.610.533.054
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(7.609.044.830)	231.529.573
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.343.442.570)	315.515.102
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.106.884.514	(9.672.956.641)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		665.997.974	13.200.684.963
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		837.080.944	(236.700.526)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.418.995.044)	(1.610.533.054)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.761.519.012)	2.227.539.417
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(648.625.436)	(2.733.256.990)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		88.252.376	290.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.013.010	1.422.412
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(559.360.050)	(2.441.834.578)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		57.938.239.842	56.034.260.561
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(52.291.119.217)	(56.208.384.521)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5.647.120.625	(174.123.960)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(673.758.437)	(388.419.121)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		897.106.389	1.285.528.444
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(2.934)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	223.347.952	897.106.389

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Trường

Phạm Văn Trường

Nguyễn Văn Khiêm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH nhà nước MTV Giày Thượng Đình trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND Thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01001100939 ngày 01/9/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 26/4/2023 về việc thay đổi số lượng người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01001100939, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 26/4/2023 là: 93.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi ba tỷ đồng chẵn.*)

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: THUONGDINH FOOTWEAR JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: CÔNG TY GIÀY THƯỢNG ĐÌNH.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã GTD.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 326 người (tại ngày 01/01/2024 là 400 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo đăng ký kinh doanh:

- Sản xuất các loại giày vải, giày thể thao.

1.3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có đơn vị phụ thuộc chi tiết như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Nhà máy sản xuất Giày da Xuất khẩu	KCN Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Sản xuất các loại giày vải, giày thể thao

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Giả định về hoạt động liên tục

Tại ngày 31/12/2024, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 14.167.825.651 VND. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 12.965.183.006 VND. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các nhà cung cấp và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như khả năng thu hồi và cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán****Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo Kết quả kinh doanh tổng hợp.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công ty mở tài khoản tại ngày 31/12/2024.

- (i) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Công ty mở tài khoản tại ngày 31/12/2024.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp tính giá bình quân gia quyền tháng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	08

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ phân bổ theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm giày và cho thuê nhà xưởng.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán tổng hợp của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Hàng bán bị trả lại: Do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: Ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là sản xuất và bán các loại Giấy và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNHSố 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung
quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt	56.494.511	235.366.664
Tiền gửi ngân hàng	166.853.441	661.739.725
Tổng	223.347.952	897.106.389

5.2 Phải thu của khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	27.548.872.213	25.240.129.346
Melcosa	300.840.182	465.718.614
Công ty TNHH TM BHLĐ Giấy dép các loại (i)	11.362.576.868	11.362.576.868
Bùi Hưng Diệp	3.225.426.678	3.152.183.618
Phải thu khách hàng ngắn hạn khác	12.660.028.485	10.259.650.246
Tổng	27.548.872.213	25.240.129.346

- (i) Trong số dư phải thu của Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại có một số khoản trả hộ cho đối tượng khác, cụ thể:

Theo Văn bản thỏa thuận ngày 14/3/2017 giữa hộ kinh doanh Nguyễn Khánh Toàn; Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại và Công ty, Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại sẽ thay hộ kinh doanh Nguyễn Khánh Toàn trả nợ cho Công ty với số tiền là 3.559.629.131 VND.

Cũng theo Văn bản thỏa thuận ngày 14/3/2017 giữa hộ kinh doanh Đỗ Thị Hòa; Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại và Công ty; Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại sẽ thay hộ kinh doanh Đỗ Thị Hòa trả nợ cho Công ty với số tiền 6.042.076.599 đồng.

Theo Quyết định số 05/2017/QĐST-DS ngày 03/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân công nhận sự thỏa thuận của giữa Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình (nguyên đơn) và Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại (bị đơn) nội dung thỏa thuận như sau: Hai bên xác nhận Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại nợ Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình số tiền 12.392.584.168 đồng, số nợ đã thanh toán trong năm 2017 là 1.000.000.000 VND. Theo Công văn số 10/2018/CV-CT ngày 02/02/2018 của Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại đã xác nhận số tiền còn nợ là 11.372.584.168 VND (số dư tại ngày 31/12/2023 là 11.362.576.868 VND) và cam kết trả nợ cho Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang tiến hành các thủ tục tiếp theo để thu hồi khoản công nợ này (bao gồm việc yêu cầu thi hành án ngày 22/10/2020); Ngày 20/11/2020, Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự Quận Thanh Xuân đã ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 416/QĐ-CCTHADS. Đồng thời ngày 29/10/2021 Công ty đã có văn bản đề nghị khẩn thiết tới Cơ quan ban ngành liên quan về việc thi hành quyết định nêu trên, Ban Tổng Giám đốc đang cố gắng trong quá trình thu hồi nợ và tin tưởng rằng khoản công nợ này sẽ thu hồi được.

K.H.Đ: 02
VĂN PHÒNG
CÔNG CHỨA
VÀ ĐỒNG NGHỊ
QUẬN - T.P.H

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Công ty TNHH Việt Hà (i)	350.000.000	350.000.000
Trung tâm Tư vấn Kiến trúc và Đầu tư xây dựng (i)	200.000.000	200.000.000
Công ty CP Kiến trúc đô thị Việt Nam (i)	100.000.000	100.000.000
Các đối tượng khác	152.486.765	95.831.062
Tổng	802.486.765	745.831.062

- (i) Là các khoản ứng trước cho người bán liên quan đến dự án xây dựng nhà máy tại Hà Nam, hiện đã dừng thi công.

5.4 Phải thu khác

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	1.387.969.592	-	1.409.925.592	-
Phải thu theo biên bản kiểm tra				
Cục thuế Hà Nam (i)	814.013.308	-	814.013.308	-
Tạm ứng	48.576.000	-	70.532.000	-
Phải thu khác	525.380.284	-	525.380.284	-
Tổng	1.387.969.592	-	1.409.925.592	-

- (i) Là khoản điều chỉnh theo biên bản kiểm tra của Cục thuế tỉnh Hà Nam sau khi đã có phê duyệt chi phí cổ phần hóa và giá trị thực tế vốn góp Nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty TNHH MTV thành Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THƯƠNG ĐÌNHSố 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung
quận Thanh Xuân, Hà Nội.**Mẫu số B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.5 Nợ xấu*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	14.638.460.016	14.638.460.016	14.638.460.016	14.638.460.016

Trong đó:

	Quá hạn 6 tháng - 01 năm	Quá hạn 01-02 năm	Quá hạn 02-03 năm	Quá hạn trên 3 năm
Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giày dép các loại	-	-	-	11.362.576.868
NEXT PLC	-	-	-	877.172.996
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thịnh Anh	-	-	-	363.632.852
NOVEL SHOES CO.LTD	-	-	-	542.321.091
Các đối tượng khác	-	-	-	1.492.756.209
Tổng	-	-	-	14.638.460.016

5.6 Hàng tồn kho*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.380.004.844	-	7.922.095.009	-
Công cụ, dụng cụ	61.422.284	-	60.646.357	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.214.127.236	-	9.982.031.497	-
Thành phẩm	23.264.165.494	-	24.061.831.509	-
Tổng	37.919.719.858	-	42.026.604.372	-

- (i) Giá trị nguyên vật liệu, thành phẩm chậm luân chuyển tại ngày 31/12/2024 là 5.044.471.525 VND. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá đây là các mặt hàng dự trữ cần thiết và không bị suy giảm giá trị tại thời điểm 31/12/2024.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.7 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

NGUYÊN GIÁ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng	Đơn vị tính: VND
Số dư tại 01/01/2024	148.734.996.262	29.283.083.554	1.715.067.119	229.554.260	180.427.201.195	
Tăng trong năm	348.851.231	398.000.000	-	-	746.851.231	
Mua trong năm	-	398.000.000	-	-	398.000.000	
Đầu tư XDCB hoàn thành	348.851.231	-	-	-	348.851.231	
Giảm trong năm	-	2.271.882.670	-	-	2.271.882.670	
Thanh lý, nhượng bán	-	2.271.882.670	-	-	2.271.882.670	
Số dư tại 31/12/2024	149.083.847.493	27.409.200.884	1.715.067.119	229.554.260	178.902.169.756	
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại 01/01/2024	97.774.532.139	25.567.002.727	1.683.256.497	229.554.260	125.718.845.623	
Tăng trong năm	3.479.012.239	395.219.696	29.050.560	-	3.903.282.495	
Khấu hao trong năm	3.479.012.239	395.219.696	29.050.560	-	3.903.282.495	
Giảm trong năm	-	2.173.656.875	-	-	2.173.656.875	
Thanh lý, nhượng bán	-	2.173.656.875	-	-	2.173.656.875	
Số dư tại 31/12/2024	101.253.544.378	23.788.565.548	1.712.307.057	229.554.260	127.448.471.243	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại 01/01/2024	50.960.464.123	3.716.080.827	31.810.622	-	54.708.355.572	
Tại 31/12/2024	47.830.303.115	3.620.635.336	2.760.062	-	51.453.698.513	
Trong đó:						

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2024 là 19.238.199.309 VND (tại ngày 01/01/2024 là: 20.714.504.847 VND).
Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 với giá trị là 34.417.158.505 VND (tại ngày 01/01/2024 là: 36.368.087.841 VND).

VIỆT NAM

ANH

15/1

15/1

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	751.191.319	84.307.677
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	751.191.319	84.307.677
Dài hạn	159.659.739	1.663.624.325
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	159.659.739	1.663.624.325
Tổng	910.851.058	1.747.932.002

5.9 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	21.747.378.270	21.747.378.270	24.457.020.388	24.457.020.388
Công ty CP Cao su nhựa 3S	3.365.360.981	3.365.360.981	4.689.692.825	4.689.692.825
Công ty TNHH Lợi Thành	1.857.880.248	1.857.880.248	2.643.893.130	2.643.893.130
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trịnh Diện	927.400.900	927.400.900	1.105.765.400	1.105.765.400
Công ty TNHH TMDV Dệt may Thanh Tùng	1.904.811.810	1.904.811.810	1.700.588.610	1.700.588.610
Phải trả người bán ngắn hạn khác	13.691.924.331	13.691.924.331	14.317.080.423	14.317.080.423
Tổng	21.747.378.270	21.747.378.270	24.457.020.388	24.457.020.388

5.10 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Freedom trading Co.,Inc	308.717.709	295.052.501
Nippon Steel and Sumikin	470.323.645	449.505.045
Central Park	484.077.493	462.650.087
Công ty TNHH Freedom	1.850.237.556	2.190.998.040
Công ty cổ phần Động Lực	206.720.338	2.499.016.336
Các đối tượng khác	1.659.705.333	1.296.304.774
Tổng	4.979.782.074	7.193.526.783

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	751.191.319	84.307.677
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	751.191.319	84.307.677
Dài hạn	159.659.739	1.663.624.325
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	159.659.739	1.663.624.325
Tổng	910.851.058	1.747.932.002

5.9 Phải trả người bán

	Đơn vị tính: VND			
	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	21.747.378.270	21.747.378.270	24.457.020.388	24.457.020.388
Công ty CP Cao su nhựa 3S	3.365.360.981	3.365.360.981	4.689.692.825	4.689.692.825
Công ty TNHH Lợi Thành	1.857.880.248	1.857.880.248	2.643.893.130	2.643.893.130
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trịnh Diện	927.400.900	927.400.900	1.105.765.400	1.105.765.400
Công ty TNHH TMDV Dệt may Thanh Tùng	1.904.811.810	1.904.811.810	1.700.588.610	1.700.588.610
Phải trả người bán ngắn hạn khác	13.691.924.331	13.691.924.331	14.317.080.423	14.317.080.423
Tổng	21.747.378.270	21.747.378.270	24.457.020.388	24.457.020.388

5.10 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Freedom trading Co..Inc	308.717.709	295.052.501
Nippon Steel and Sumikin	470.323.645	449.505.045
Central Park	484.077.493	462.650.087
Công ty TNHH Freedom	1.850.237.556	2.190.998.040
Công ty cổ phần Động Lực	206.720.338	2.499.016.336
Các đối tượng khác	1.659.705.333	1.296.304.774
Tổng	4.979.782.074	7.193.526.783

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.11 Thuế và các khoản thu, phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024
Phải nộp	13.760.680.029	12.299.528.508	12.217.732.930	13.842.475.607
Thuế giá trị gia tăng	1.607.509.814	3.147.903.036	2.572.757.075	2.182.655.775
Thuế XNK	-	19.404.682	19.404.682	-
Thuế thu nhập cá nhân	582.550	-	-	582.550
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	12.152.587.665	9.128.220.790	9.621.571.173	11.659.237.282
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Phải thu	74.324.620	-	-	74.324.620
Thuế thu nhập doanh nghiệp	74.324.620	-	-	74.324.620

5.12 Phải trả khác

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	10.449.784.357	7.122.378.461
Kinh phí công đoàn	2.468.786.286	2.169.271.408
Bảo hiểm xã hội	6.711.954.952	4.171.358.522
Bảo hiểm y tế	114.725.577	103.123.546
Bảo hiểm thất nghiệp	56.076.887	45.423.260
Phải trả, phải nộp khác	1.098.240.655	633.201.725
Dài hạn	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty cổ phần HBI (i)	10.000.000.000	10.000.000.000
Tổng	20.449.784.357	17.122.378.461

- (i) Là khoản phải trả Công ty Cổ phần HBI tham gia hợp tác đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng tổ hợp văn phòng, nhà ở cao cấp kết hợp dịch vụ thương mại tại địa chỉ số 277 Nguyễn Trãi và số 74 phố Hạ Đình thuộc phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo thỏa thuận nguyên tắc hợp tác kinh doanh số 01/2010/TTNTHTKD ngày 11/11/2010 và Ban Tổng Giám đốc đánh giá dự án triển khai đang vướng về mặt thủ tục đầu tư, nguồn vốn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.13 Vay và nợ thuê tài chính

- (1) Hợp đồng cấp tín dụng số 01/25/CTD/51465 ngày 17/01/2025 giữa Công ty Cổ phần Giấy Thương Đình và Ngân hàng TCMP Ngoại Thương Việt Nam - CN Thành Công với hạn mức cho vay là 23.000.000.000 đồng, hiệu lực cấp tín dụng từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30/6/2025, thời hạn cho vay và lãi suất cho vay được quy định theo từng giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản bảo đảm là toàn bộ tài sản gắn liền với đất được xây dựng tại KCN Đồng Văn - Hà Nam theo hợp đồng thế chấp số 01/2011/TC/GTD-NTTC ngày 25/08/2011; một số máy móc thiết bị của Công ty tại số 277 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội và toàn bộ hàng hóa luân chuyển, các quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại của khách hàng với các đối tác.
- (2) Hợp đồng vay tiền số 03/TVB-GTD/2024 tháng 19/12/2024 giữa Công ty Cổ phần Giấy Thương Đình và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình. Số dư vay là 5.800.000.000 đồng. Mục đích vay: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay từ tháng 11/2024 đến hết ngày 30/4/2025. Lãi suất: 6,2%/năm đến 31/12/2024, khi có điều chỉnh lãi suất thì hai bên sẽ cùng nhau thống nhất và ký hợp đồng.
- (3) Hợp đồng cấp tín dụng số 01/2022/17633179/HĐTD tháng 08/2022 giữa Công ty CP Giấy Thương Đình và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với hạn mức cho vay là 540.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng với lãi suất 9,5%/năm tính từ ngày giải ngân đến hết 31/12/2022, từ ngày 01/01/2023 đến khi tất toán tính theo lãi suất thả nổi điều chỉnh 06 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản bảo đảm: Lò dầu truyền nhiệt 250kw cùng các phụ kiện và Bộ Van dầu nóng điều khiển cùng các loại phụ kiện, toàn bộ Tài sản hình thành từ dự án Thị công cải tạo công trình nhà kho Công ty Cổ phần Giấy Thương Đình.
- (4) Hợp đồng vay tiền số 02/TVB-GTD/2024 tháng 14/11/2024 giữa Công ty Cổ phần Giấy Thương Đình và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình. Số dư vay là 1.000.000.000 đồng. Mục đích vay: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay từ tháng 11/2024 đến hết ngày 31/12/2026. Lãi suất: 6,2%/năm đến 31/12/2024, khi có điều chỉnh lãi suất thì hai bên sẽ cùng nhau thống nhất và ký hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯƠNG ĐÌNH
Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung
quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.14 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2023	93.000.000.000	357.141.706	(49.067.649.190)	44.289.492.516
Lãi trong năm trước	-	-	(5.013.776.909)	(5.013.776.909)
Số dư tại 31/12/2023	93.000.000.000	357.141.706	(54.081.426.099)	39.275.715.607
Số dư tại 01/01/2024	93.000.000.000	357.141.706	(54.081.426.099)	39.275.715.607
Lỗ trong năm nay	-	-	(12.965.183.006)	(12.965.183.006)
Số dư tại 31/12/2024	93.000.000.000	357.141.706	(67.046.609.105)	26.310.532.601

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
UBND Thành phố Hà Nội	63.858.670.000	63.858.670.000
Công ty CP Đầu tư Thương mại Thái Bình	9.300.000.000	9.300.000.000
Các cổ đông khác	19.841.330.000	19.841.330.000
Tổng	93.000.000.000	93.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	93.000.000.000	93.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	93.000.000.000	93.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2024 Cổ phiếu	01/01/2024 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.300.000	9.300.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu lưu hành	9.300.000	9.300.000
Cổ phiếu phổ thông	9.300.000	9.300.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.948.523.511	80.252.572.670
Tổng	78.996.523.511	80.252.572.670

Các khoản giảm trừ doanh thu

Giảm giá hàng bán	170.112.280	80.337.478
Tổng	170.112.280	80.337.478

Doanh thu thuần

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.778.411.231	80.172.235.192
Tổng	78.778.411.231	80.172.235.192

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	68.512.970.835	63.908.569.741
Tổng	68.512.970.835	63.908.569.741

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.013.010	1.422.412
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	93.947.867	69.472.758
Tổng	94.960.877	70.895.170

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền vay	1.419.030.727	1.610.533.054
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	33.846.817	21.686.709
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	123.090.340	184.849
Tổng	1.575.967.884	1.632.404.612

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH
Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung
quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí bán hàng	487.824.803	459.976.993
Chi phí dịch vụ mua ngoài	426.455.046	459.976.993
Chi phí bằng tiền khác	61.369.757	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.973.782.700	18.329.316.740
Chi phí nhân viên quản lý	8.691.275.706	9.630.298.196
Chi phí khấu hao TSCĐ	842.409.691	762.876.558
Thuế phí và lệ phí	29.374.156	3.079.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.167.789.045	7.346.890.381
Chi phí bằng tiền khác	242.934.102	586.172.605
Tổng	20.461.607.503	18.789.293.733

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập khác		
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	96.508.236	372.319.669
Thu nhập khác	10.243.893	54.240
Tổng	106.752.129	372.373.909
Chi phí khác		
Tiền phạt, chậm nộp	1.394.761.021	1.276.880.873
Chi phí khác	-	22.132.221
Tổng	1.394.761.021	1.299.013.094
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	(1.288.008.892)	(926.639.185)

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12.965.183.006)	(5.013.776.909)
+ Các khoản điều chỉnh tăng	1.394.761.021	1.276.880.873
<i>Các khoản chi phí phạt</i>	<i>1.394.761.021</i>	<i>1.276.880.873</i>
Tổng thu nhập tính thuế	(11.570.421.985)	(3.736.896.036)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(12.965.183.006)	(5.013.776.909)
Các khoản điều chỉnh		
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(12.965.183.006)	(5.013.776.909)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	9.300.000	9.300.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(1.394)	(539)

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.102.694.005	33.643.752.096
Chi phí nhân công	29.255.121.406	31.069.165.579
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.903.282.495	3.926.010.991
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.255.662.045	17.382.588.249
Chi phí khác bằng tiền	13.276.582.865	11.250.324.992
Tổng	93.793.342.816	97.271.841.907

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty

Bên liên quan	Mối liên hệ
Công ty CP Đầu tư Thương mại Thái Bình	Cổ đông lớn
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Lương và thù lao	801.109.100	904.221.100

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH
Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung
quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Chi tiết như sau:

Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và người quản lý

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Nguyễn Văn Khiêm	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	168.853.200	214.218.300
Bùi Tất Thắng	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	149.464.700	181.651.800
Nguyễn Bích Thủy	Thành viên HĐQT	107.313.500	137.103.200
Vương Hải Long	Phó Tổng Giám Đốc	146.915.900	183.028.800
Phạm Văn Trường	Kế toán trưởng	125.108.300	59.353.800

Thù lao thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Nguyễn Thị Ngoan	Trưởng BKS	103.453.500	128.865.200
Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên BKS	-	-
Nguyễn Quốc Cường	Thành viên BKS	-	-

Giao dịch với các bên liên quan:

Nội dung	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công ty CP Đầu tư Thương mại Thái Bình	Vay	6.800.000.000	-

Số dư với các bên liên quan:

Nội dung	Mối quan hệ	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Vay ngắn và dài hạn		6.800.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Thương mại Thái Bình	Cổ đông lớn	6.800.000.000	-

7.2 Các khoản cam kết

Công ty đang thuê đất trả tiền hàng năm tại các địa điểm như sau:

- Thuê đất tại số 277 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê đất số 413/24599/ĐC-NQ-HĐTD ngày 29/10/1999 với Sở Địa chính – Nhà đất Hà Nội. Thời hạn thuê đất đến hết ngày 01/01/2016. Hiện tại, Công ty đang làm các thủ tục để gia hạn hợp đồng thuê đất.
- Thuê đất tại khu công nghiệp Đồng Văn, xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND tỉnh Hà Nam cấp ngày 17/08/2011 cho Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình (nay là Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình). Thời gian thuê đến hết ngày 12/10/2054.
- Thuê đất tại phường Trường Sơn, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 27/12/2016 cho Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình. Thời hạn thuê đến ngày 01/01/2036.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH
Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung
quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.3 Thông tin khác

Theo Văn bản số 4280/UBND-KHTH ngày 19/12/2024 của UBND Thành phố Hà Nội và Văn bản số 8198/STC-TCDN ngày 26/12/2024 của Sở Tài chính Hà Nội về việc triển khai thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc UBND Thành phố Hà Nội giai đoạn đến hết năm 2025 thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình với số cổ phần là 63.858 cổ phần (tương ứng với 68,66% vốn điều lệ). Dự kiến thời gian hoàn thành phương án chuyển nhượng là Quý III năm 2025.

7.4 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Trường



Nguyễn Văn Khiêm



CÔNG CHỨNG VIÊN
Đào Nguyên Khải